TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN HẢI CHÂU TP. ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2019/HS-ST
Ngày: 28 / 11 /2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hà**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Xoa**
Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Phạm Lê Mai Ly –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông **Lê Viết Sĩ-** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114/2019/TLST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Nguyễn Trường G - sinh ngày 28 tháng 02 năm 1990; Tại: Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT: Khối 3, thị trấn A, huyện N, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: Tổ 05 khối phố T, phường C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Tín H và bà Nguyễn Thị V; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Kim T; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 26.9.2013, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", ra trại ngày 19.10.2014 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/8/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tiến P - sinh ngày 17 tháng 4 năm 1983; Tại: Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khối A, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị N; Bị cáo có vợ tên Lê Thị Th, có hai con (con lớn 06 tuổi, con nhỏ 02 tuổi); Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/8/2019, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Hà Đức D - sinh ngày 23/10/2004; Địa chỉ: 54/23 đường H, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật là ông Hà Công L - sinh năm 1971 là cha đẻ và bà Lương Thị P - sinh năm 1980 là mẹ đẻ; Địa chỉ: 54/23 đường H, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (ông Lanh vắng mặt, bà Phú có mặt).

- Trần Hải Tr - sinh ngày 06/12/2004; Địa chỉ: K72/24 đường E, phường F, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật là ông Trần Văn D - sinh năm 1973 là cha đẻ và bà Trần Thị T - sinh năm 1968 là mẹ đẻ; Địa chỉ: K72/24 đường E, phường F, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (ông Doãn vắng mặt, bà Thanh có mặt).

- Đinh Thị Thu N - sinh năm 1998; Địa chỉ: K206/39 đường G, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 25 phút ngày 25/8/2019, tại ngã ba đường Châu Văn Liêm - Đống Đa, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện: Huỳnh Nguyễn Trường G, Nguyễn Tiến P, Hà Đức D và Trần Hải Tr có dấu hiệu nghi vấn nên kiểm tra. Thu giữ trong túi quần trước, bên trái của G đang mặc có 01 (một) gói ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Của Huỳnh Nguyễn Trường G:

+ 01 (một) gói giấy bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng có chữ EA7, được niêm phong ký hiệu "A", thu giữ trong túi quần trước bên trái của G.

+ 01 (một) ĐTDD Samsung màu xanh, số Imei 1: 354359085403011/01, số Imei 2: 354360085403012/01, gắm sim số 0376.434.249 và 0905.906.202.

- Của Trần Hải Tr:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda vision, màu đỏ, BKS 43H1-185.78, số khung: RLHJF5810GY136718, số máy JF66E-0136744.

+ Số tiền 2.700.000 đồng

+ 01 (một) ĐTDD Iphone màu bạc, số Imei: 355402076314698, gắn sim số 0777.456.300.

- Của Nguyễn Tiến P: 01 (một) ĐTDD Iphone màu vàng, số Imei: 354446060715510, gắn sim số 0904.695.019.

Theo kết luận giám định số 214/GĐ-MT ngày 30.8.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Các viên nén màu hồng trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng là 1,186 gam.

Quá trình điều tra Huỳnh Nguyễn Trường G, Nguyễn Tiến P, Trần Hải Tr và Hà Đức D khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 21 giờ ngày 25.8.2019, G và P đến quán bar New P Đông đường Đống Đa, thành phố Đà Nẵng chơi. G và P thống nhất mua 03 viên thuốc lắc để sử dụng. P dùng số điện thoại 0904.695.019

gọi đến số 0764.053.392 của T, nhờ hỏi mua giúp 03 viên thuốc lắc. Sau đó, T gọi lại nói giá là 1.200.000 đồng và người bán ma túy sẽ gọi cho P để giao dịch, P đồng ý.

Cùng thời gian đó, Trần Hải Tr và Hà Đức D đang ở nhà của Tr thì T dùng số 0764.053.392 gọi cho Tr theo số 0777.456.300 nói có bạn cần mua 03 viên thuốc lắc, Tr nói lại với D, cả hai đồng ý bán. D liên lạc cho đối tượng tên B, Tr điều khiển xe mô tô BKS 43H1-185.78 chở D đến đường Nguyễn Tất Thành gặp đối tượng tên M (chưa xác định được lai lịch), mua 03 viên thuốc lắc. D gói vào tờ giấy rồi điều khiển xe chở Tr đến ngã ba Châu Văn Liêm - Đống Đa. P đưa cho G 1.200.000 đồng và cả hai đến gặp Tr và D. D đưa cho G 03 viên thuốc lắc, G đưa cho D 1.200.000 đồng, D đưa tiền cho Tr cầm thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Ngoài ra, D và Tr khai có nhiều lần mua ma túy về sử dụng và bán lại nhưng không xác định được cụ thể, không xác định được người bán, người mua, địa điểm, số lượng, trọng lượng, loại ma túy nên không đủ căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Huỳnh Nguyễn Trường G và Nguyễn Tiến P về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Huỳnh Nguyễn Trường G và Nguyễn Tiến P về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Trường G từ 18 tháng đến 24 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến P từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng là ma túy, bao vỏ hoàn trả sau giám định, tịch thu sung công quỹ Nhà nước: ĐTDD Iphone màu bạc và 1.200.000 đồng thu lợi bất chính của Trần Hải Tr; ĐTDD Iphone màu vàng của bị cáo P, trả ĐTDD hiệu Samsung màu xanh thu giữ của bị cáo G.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Nguyễn Trường G và Nguyễn Tiến P đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và mức đề nghị áp dụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Hải Tr và Hà Đức D xác nhận lời khai của mình trong quá trình điều tra là trung thực, đúng với diễn biến vụ án. Trần Hải Tr và Hà Đức D không có ý kiến hay yêu cầu gì liên quan đến quyền, nghĩa vụ của bản thân.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đinh Thị Thu N lời khai tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án cũng như lời khai của bị cáo Trần Hải Tr tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Khoảng 23 giờ 25 phút ngày 25/8/2019, tại ngã ba đường Châu Văn Liêm - Đống Đa, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra, phát hiện: Huỳnh Nguyễn Trường G và Nguyễn Tiến P đang có hành vi tàng trữ trái phép 1.186 gam ma túy, loại MDMA để sử dụng.

Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó đối với các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đồng thời làm gương cho người khác. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam đối với bị cáo Huỳnh Nguyễn Trường G và từ 12 đến 18 tháng tù giam đối với bị cáo Nguyễn Tiến P là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức án khi lượng hình.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, riêng bị cáo Nguyễn Tiến P có mẹ ruột là bà Phạm Thị Nh là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo G một phần hình phạt và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo P một phần hình phạt khi lượng hình để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] **Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:**

Đối với đối tượng tên T, B, M đến nay chưa các định được lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Hà Đức D và Trần Hải Tr có hành vi bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 BLHS nhưng D và Tr chưa đủ 16 tuổi nên Công an quận Hải

Châu chuyển hồ sơ cho Công an phường áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại địa P. Riêng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của D, Công an quận Hải Châu xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với việc chị Đinh Thị Thu N cho Trần Hải Tr mượn xe mô tô BKS 43H1-185.78 nhưng chị N không biết Tr và D sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không xử lý là có căn cứ.

[6] **Về xử lý vật chứng:**

[6.1] Đối với các vật chứng gồm: 0,394 gam ma túy, loại MDMA và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với vật chứng gồm:

- 01 (một) ĐTDD Iphone màu vàng, số Imei: 354446060715510, gắn sim số 0904.695.019 là P tiện bị cáo P dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) ĐTDD Iphone màu bạc, số Imei: 355402076314698, gắn sim số 0777.456.300 là P tiện Trần Hải Tr dùng để liện lạc bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) ĐTDD Samsung màu xanh, số Imei 1: 354359085403011/01, số Imei 2: 354360085403012/01, gắm sim số 0376.434.249 và 0905.906.202 của bị cáo Huỳnh Nguyễn Trường G, bị cáo không sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tuyên trả cho bị cáo G.

[6.3] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda vision, màu đỏ, BKS 43H1 -185.78, số khung: RLHJF5810GY136718, số máy JF66E -0136744 là xe của Đinh Thị Thu N – chị dâu của Trần Hải Tr cho Tr mượn sử dụng, chị N không biết Tr sử dụng vào mục đích phạm tội, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe cho chị N là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Qua việc mua bán ma túy trong vụ án này, Trần Hải Tr thu lợi số tiền 1.200.000đ. Đây là tiền thu lợi bất chính, do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.500.000đ thu giữ của Trần Hải Tr không liên quan đến việc phạm tội do vậy, trả cho Trần Hải Tr là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Huỳnh Nguyễn Trường G** và **Nguyễn Tiến P** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1. Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Huỳnh Nguyễn Trường G** 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/8/2019.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Tiến P** 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Số tiền thu giữ 2.700.000đ được xử lý như sau:

- Sung quỹ nhà nước 1.200.000đ
- Trả lại cho Trần Hải Tr 1.500.000đ

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,394 gam ma túy, loại MDMA và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) ĐTDD Iphone màu vàng, số Imei: 354446060715510, gắn sim số 0904.695.019 của bị cáo P; 01 (một) ĐTDD Iphone màu bạc, số Imei: 355402076314698, gắn sim số 0777.456.300 của Trần Hải Tr.

+ Trả: 01 (một) ĐTDD Samsung màu xanh, số Imei 1: 354359085403011/01, số Imei 2: 354360085403012/01, gắm sim số 0376.434.249 và 0905.906.202 của bị cáo G

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu và Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng)

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Buộc các bị cáo Huỳnh Nguyễn Trường G và Nguyễn Tiến P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *Trại giam Hòa Sơn;*
- *CQCSĐT CA quận Hải Châu;*
- *THA dân sự quận Hải Châu;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hà